

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**  
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng  
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367  
Email: [vinatexdn@dng.vnn.vn](mailto:vinatexdn@dng.vnn.vn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## **THÔNG BÁO MỜI HỌP** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng.
4. Ngày chốt danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông: **05/06/2020**
5. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: **Lúc 09 g 00 ngày 26 tháng 6 năm 2020**
6. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng).
7. Nội dung:
  - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.
  - Báo cáo công tác tài chính năm 2019.
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2019.
  - Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025
  - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
8. Điều kiện tham dự: Tất cả Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt đến ngày **05/06/2020** Khi đến dự Đại hội cổ đông, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMND (hoặc hộ chiếu).
9. Tài liệu phục vụ Đại hội: Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo thông báo này hoặc Quý cổ đông có thể download tại trang web Công ty: [www.vinatexdn.com.vn](http://www.vinatexdn.com.vn).

Trường hợp Quý cổ đông không tự chọn được người nhận ủy quyền, xin ủy quyền cho một trong các Thành viên HĐQT Công ty (Ông Hồ Hai - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty)

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, kính mong Quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền việc tham dự Đại hội thông qua điện thoại, Fax hoặc thư trước ngày **23/06/2020** theo địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính.  
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng  
Địa chỉ: Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng  
Điện thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội  
Trân trọng.



**PHẠM PHÚ CƯỜNG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Tên cá nhân/tổ chức: .....  
Số CMND: ..... Do CA: ..... Cấp ngày: .....  
Địa chỉ thường trú/Trụ sở: .....

Hiện tôi/chúng tôi đang có quyền sở hữu ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... cổ phần) của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Bằng giấy này tôi/chúng tôi xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng năm 2020.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**Cổ đông đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng**

Tên tôi là: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Mã số cổ đông: ..... Sở hữu số cổ phần: .....

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng, nay tôi

**ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà): .....

Địa chỉ: .....

Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông (Bà): .....

Có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung qui chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**  
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng  
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367  
Email: [vinatexdn@dng.vnn.vn](mailto:vinatexdn@dng.vnn.vn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 05 năm 2020

**Dự thảo**

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

#### **PHẦN 1**

#### **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2019**

##### **I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

- Trong năm 2019, mặc dù chịu tác động rất lớn từ suy giảm kinh tế thế giới do biến động chính trị và xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt là xung đột thương mại Mỹ - Trung, nhưng ngành dệt may Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng khá.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may năm 2019 không đạt 40 tỷ USD như kỳ vọng đầu năm, ngành vẫn có mức tăng trưởng khoảng 7,55% so với năm 2018, với kim ngạch xuất khẩu là 39 tỷ USD (thấp hơn 1 tỷ USD so với mục tiêu đầu năm).

- Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 15,2 tỷ USD, tăng 8,9% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng 38,97% tổng kim ngạch xuất khẩu; EU đạt 4,4 tỷ USD tăng 2,23%, chiếm 11,28%; Trung Quốc đạt 4,25 tỷ USD tăng 7,05%, chiếm 10,9%; Nhật Bản đạt 4,2 tỷ USD, tăng 4,79%, chiếm 10,77%; Hàn Quốc đạt 4 tỷ USD tăng 4,42% chiếm 10,26%; ASEAN đạt 2,1 tỷ USD, tăng 7,75 tỷ USD, chiếm 5,38%.

- Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn như cạnh tranh từ các cường quốc dệt may như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh... đang rất khốc liệt. Nhiều nước đang tập trung hỗ trợ ngành dệt may, trong đó có cả những quốc gia mới nổi ở khu vực châu Phi khiến số lượng nhà sản xuất tăng mạnh, đơn hàng bị san sẻ.

- Thị trường sợi cũng gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh về đơn hàng từ các doanh nghiệp sợi có vốn đầu tư nước ngoài cũng như cạnh tranh từ các quốc gia khác như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Pakistan ngày càng gay gắt.

- Số lượng mỗi đơn hàng nhỏ đi, khách hàng không đặt hàng dài hạn 3 - 6 tháng như trước và tình hình trở nên khó đoán hơn trước tính chất mùa vụ. Mặt bằng giá bán năm 2019 thấp hơn so với năm 2018, do đó kéo theo biên lợi nhuận giảm.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019:**

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	So sánh cùng kỳ
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	702	675	96,15%
Doanh thu CM	USD	13.642.624	14.450.728	105,92%
Lao động	Người	2.884	2.783	96,49%
Thu nhập bq	đồng/Ng/tháng	6.300.000	7.165.000	113,73%
L.nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,024	16,153	100%

Năm 2019, lao động biến động giảm 4% nhưng doanh thu CM tăng 5,92% so với 2018 nhờ năng suất lao động tăng.

Hàng năm chi phí tiền lương và BHXH đều gia tăng (do Chính phủ hàng năm đều ban hành mức lương tối thiểu vùng mới), thu nhập người lao động được cải thiện, tăng gần 14% so với năm 2018.

Kết quả SXKD của Công ty được duy trì ổn định do sự định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV đã đoàn kết, đồng lòng thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ SXKD năm 2019 thể hiện qua việc đánh giá các mặt hoạt động sau.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2019:**

### **1. Công tác Quản trị nguồn nhân lực:**

- Mặc dù thị trường dật may gặp nhiều khó khăn, công tác quản trị nguồn nhân lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đảm bảo ổn định lực lượng lao động toàn Công ty (Tuyển dụng, đào tạo, điều phối lao động, phân công lao động, phân phối tiền lương ...)

- Thực hiện chi trả đầy đủ & kịp thời chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác (thai sản, ốm đau, dưỡng sức) cho người lao động. Tổ chức mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, thưởng lương tháng 13 tổng cộng 02 tháng lương giúp cho người lao động chăm lo Tết cho gia đình và yên tâm sản xuất.

- Giám sát chặt chẽ hàng ngày việc làm thêm giờ tại các nhà máy, đảm bảo tuân thủ các qui định của pháp luật lao động và nội qui lao động Công ty, góp phần ổn định lao động.

- Cải thiện & nâng cao bữa ăn giữa ca cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 02 lần/năm theo đúng qui định của pháp luật lao động.

- Tổ chức các Hội thảo Kỹ thuật để nhân rộng các mô hình & phương pháp tiên tiến, hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc toàn Công ty.

- Tổ chức và duy trì thường xuyên công tác trách nhiệm xã hội, đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng theo tiêu chuẩn của các khách hàng.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC trong hoạt động SXKD.

## **2. Công tác Tài chính Kế toán:**

- Duy trì hợp lý các khoản vay, quan hệ với nhiều ngân hàng thương mại để cân đối các khoản vay với lãi suất ưu đãi hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Xây dựng & hoàn thiện các qui chế về tài chính, chi phí và tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

- Duy trì tốt công tác hoàn thuế trong năm 2019 để giảm vay vốn lưu động.

- Hạch toán đầy đủ doanh thu và chi phí, phân tích chi phí & hiệu quả SXKD, tham mưu kịp thời cho Ban điều hành Công ty để có các quyết định quản trị đúng đắn và chính xác.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở đảm bảo hoạt động SXKD.

## **3. Công tác Thị trường & Kế hoạch:**

- Giữ vững ổn định 02 thị trường xuất khẩu lớn (Mỹ, Nhật Bản), khai thác đơn hàng trên cơ sở tính chuyên môn hóa, thế mạnh & sở trường của từng nhà máy.

- Chọn lọc & sàng lọc khách hàng, thay thế dần các khách hàng kém hiệu quả, xây dựng mối quan hệ hài hòa đảm bảo lợi ích của mỗi bên.

- Gắn kết chặt chẽ giữa công tác khai thác đơn hàng và công tác tổ chức sản xuất để triển khai đơn hàng tốt nhất & hiệu quả nhất.

- Giữ vững cơ cấu tỉ trọng sản xuất hàng FOB & hàng gia công theo định hướng của HĐQT & Ban điều hành Công ty.

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất hợp lý, khoa học, mang tính khả thi cao, đảm bảo thực hiện doanh thu và đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.

- Linh hoạt trong công tác điều phối kế hoạch, không để sản xuất các đơn vị bị gián đoạn, cung ứng kịp thời NPL cho sản xuất.

## **4. Công tác Kỹ thuật Công nghệ:**

- Chủ động trong công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất (Giá cử, rập form ...) góp phần nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thiện & chuẩn hóa qui trình sản xuất chuẩn theo từng chủng loại sản phẩm (Quần tây, Bảo hộ lao động, Jacket) để tổ chức sản xuất có hiệu quả và hỗ trợ đàm phán ký kết đơn hàng.

- Xây dựng và hoàn thiện các định mức kỹ thuật, vừa đảm bảo cho sản xuất, vừa tiết kiệm, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

- Triển khai công tác cải tiến trong toàn hệ thống, góp phần tăng năng suất lao động.

#### **5. Công tác Quản trị sản xuất:**

- Các nhà máy trực thuộc đã áp dụng triệt để mô hình sản xuất tinh gọn, 5S đem lại môi trường làm việc thông thoáng, an toàn và năng suất lao động tăng lên đáng kể so với năm 2018 (Tăng 10%), năng suất lao động bình quân các đơn vị trên 500 USD/người/T

- Duy trì công tác check list đối các khâu chuẩn bị sản xuất, công tác chuyển đổi ngoài đối với các đơn hàng mới, kiểm soát năng suất trong giờ, giải quyết kịp thời cho sản xuất.

- Tổ chức đào tạo công nhân có tay nghề yếu, demo các công đoạn khó giảm bớt thao tác thừa, giải quyết nhanh các vướng mắc trong sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị sản xuất (áp dụng phần mềm quản trị SX), quản lý chặt chẽ định mức NPL; phản ánh đầy đủ và kịp thời về tình hình đơn hàng, tiến độ thực hiện kế hoạch, tình hình thực hiện doanh thu ...

#### **6. Công tác Quản trị chất lượng:**

- Duy trì việc inline & Pre final đầy đủ đối với tất cả các đơn hàng, các khách hàng.

- Kiểm tra và giám sát chặt chẽ công tác chất lượng theo qui trình tổ chức sản xuất: Kiểm NPL, cắt, inline, ủi, dò kim, đo độ ẩm, đóng gói ...

- Chuẩn hóa phương pháp kiểm hàng cho từng chủng loại sản phẩm đã được chuyên môn hóa (Quần tây, Bảo hộ lao động, Jacket)

#### **7. Hoạt động của Ban điều hành:**

- Ban điều hành Công ty đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên theo dõi, phụ trách các mảng hoạt động SXKD của Công ty.

- Hàng tháng, Ban điều hành cùng các Trưởng phòng nghiệp vụ tổ chức họp giao ban sản xuất giữa tháng với các nhà máy trực thuộc, đánh giá kết quả đạt được trong nửa tháng đầu, phân tích các hạn chế & đề ra giải pháp để thực hiện đúng kế hoạch được giao.

- Triển khai đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, định hướng của HĐQT và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **8. Các công tác khác:**

- Đầu tư hoàn thiện dự án Nghĩa Hành để mở rộng qui mô hoạt động SXKD của Công ty (Gần 80 tỷ đồng)

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện sơ cấp cứu, diễn tập PCCC hàng năm theo qui định.

- Tổ chức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn cho CBCNV, hỗ trợ tiền tàu xe về quê ăn Tết cho người lao động.

#### **IV. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI:**

Năm 2019, thị trường dệt may thế giới nói chung và thị trường dệt may Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên bằng nhiều giải pháp & sự nỗ lực, kết quả hoạt động SXKD của Công ty đạt khá và tăng trưởng so với năm 2018.

Tuy vậy, bên cạnh những mặt đã làm được vẫn còn nhiều mặt hạn chế cần phải nhanh chóng khắc phục:

1. Mặc dù năng suất lao động năm 2019 tăng trưởng so với năm 2018 nhưng năng suất lao động giữa các đơn vị chưa đồng đều, tiền lương của người lao động chưa đảm bảo phải bù lương theo mức lương tối thiểu vùng.
2. Công tác quản lý, kiểm soát chất lượng chưa triệt để ở tất cả các khâu sản xuất, vẫn còn tình trạng charge back của khách hàng làm giảm hiệu quả SXKD.
3. Công tác may mẫu, phát triển mẫu chưa thật chính chu tạo sự thuận lợi cho các nhà máy khi đi vào sản xuất đại trà với số lượng lớn.
4. Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thi công các công trình đầu tư còn hạn chế; tiến độ thực hiện công tác đầu tư chưa đảm bảo so với kế hoạch đề ra.
5. Công tác thị trường có nhiều cố gắng nỗ lực, tuy nhiên chưa khai thác thêm được nhiều khách hàng mới để cân đối thị trường.
6. Qui mô hoạt động SXKD của Công ty ngày càng phát triển mở rộng, công tác nguồn nhân lực chưa theo kịp với đà phát triển các dự án mới của Công ty.

## **PHẦN II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

#### **I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:**

- Dịch COVID-19 đang khiến thu nhập của 3 triệu lao động ngành dệt may bị ảnh hưởng nặng nề. Châu Âu và Mỹ bước đầu đã vượt qua được giai đoạn căng thẳng nhất của dịch. Tuy nhiên, những đơn hàng bị hoãn phần lớn là cho dịp Xuân-Hè và dự kiến hết dịch thì thời tiết đã sang Thu. Vì vậy, khả năng cao đơn hàng dừng hoãn sẽ trở thành đơn hàng bị hủy.

Thời gian hoãn hợp đồng cũng kéo dài lên đến 3-6 tháng. Chuỗi sản xuất cung ứng toàn cầu bị gián đoạn dẫn đến doanh nghiệp không thể tối ưu hóa hiệu quả sản xuất, chi phí gia tăng. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với doanh nghiệp dệt may trong nước cũng như toàn cầu là dòng tiền đang dừng lại, đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp.

Dịch COVID-19 đã làm đảo lộn mọi kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã tái cơ cấu cho phù hợp thị trường, tối ưu kinh



doanh, nhưng từ đầu năm đến nay do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 đã đặt doanh nghiệp về mốc xuất phát ban đầu.

- Tổng cầu dệt may toàn thế giới năm 2020 dự báo sẽ sụt giảm mạnh. Năm 2019, tổng nhập khẩu hàng dệt may thế giới là 780 tỷ USD. Nếu dịch bệnh không được đẩy lùi hết quý II/2020 mà kéo dài đến Quý III năm 2020, dự báo cầu nhập khẩu dệt may thế giới sẽ xuống đến ngưỡng 600 - 680 tỷ USD, giảm từ 15 - 25% so với mức 780 tỷ USD của năm 2019.

- Ngành dệt may cũng đang đối mặt với những vấn đề đang khá nhức nhối đó là cạnh tranh nguồn nhân lực ngày càng gia tăng. Làn sóng dịch chuyển nhà máy vào Việt Nam để né thuế đang đẩy chi phí nhân công ngày càng đắt đỏ hơn, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Hiệp định EVFTA được ký kết, doanh nghiệp dệt may Việt Nam xuất khẩu vào EU chưa thể hưởng được mức giảm thuế ngay và theo lộ trình từ 3-7 năm, mức thuế sẽ giảm dần từ 12% về 0%. Trước mắt, doanh nghiệp chưa thấy hưởng lợi về thuế ưu đãi, nhưng khó khăn mà doanh nghiệp dệt may phải đối mặt, đó là phải thực hiện nghiêm yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

- Áp lực về quy tắc xuất xứ của EVFTA và CPTPP, để được hưởng lợi về thuế, buộc ngành dệt may trong nước phải đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu, dệt, nhuộm... để chủ động được nguồn nguyên liệu. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay đó là một số địa phương rất “dị ứng” với các ngành dệt may, đặc biệt hóa nhuộm, bởi nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nên không cấp phép để xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên liệu phục vụ cho ngành dệt may xuất khẩu.

- Ngoài giá, chất lượng, tiến độ giao hàng như thông thường, nhiều yêu cầu mới được các nhà mua hàng lớn đặt ra như là rào cản để sàng lọc và tái cấu trúc hệ thống cung ứng toàn cầu. Cụ thể là các tiêu chí về môi trường, sản xuất xanh, tiết kiệm nguồn tài nguyên không tái tạo được như nước, điện, sử dụng các nguyên vật liệu tái chế.

- Chi phí về tiền lương và bảo hiểm xã hội tiếp tục tăng cao (Chính phủ đã ban hành mức lương tối thiểu vùng mới kể từ ngày 01/01/2020)

## **II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2020**

<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2020</b>
Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	550
Tổng doanh thu CM	Triệu USD	12,307
Lao động bq	Người	2.430
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	03
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.175.000
Cổ tức	%	10

### **III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020:**

Thị trường dệt may Việt Nam & thế giới trong năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn & thách thức do ảnh hưởng nặng nề của dịch hô hấp Covid 19. Để hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2020 cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, cụ thể:

#### **1. Giải pháp về thị trường & Kế hoạch sản xuất:**

- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu sản phẩm phòng dịch như: khẩu trang, quần áo y tế dùng vải kháng khuẩn, quần áo dùng một lần từ vải không dệt... để thay thế các đơn hàng truyền thống đã bị cắt giảm.

Trong thời điểm dịch Covid 19, việc đàm phán nhận hàng không quá dựa vào qui trình sản xuất để đàm phán giá, nhưng cần phân tích kỹ khi nhận hàng để giúp các nhà máy tổ chức sản xuất tốt có hiệu quả. Không chỉ Phòng Kinh doanh – thị trường làm công tác thị trường mà tất cả Cán bộ quản lý làm công tác thị trường.

- Tiếp tục chọn lọc và sàng lọc khách hàng, cân đối thị trường, xây dựng chính sách khách hàng đối với nhóm khách hàng chủ lực, lâu năm để phát triển bền vững.

- Nghiên cứu các nội dung của các Hiệp định CPTPP, EVFTA để có những bước chuẩn bị tiếp cận thị trường của các quốc gia tham gia ký kết các Hiệp định này.

- Củng cố chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, chủ động tìm kiếm nguồn cung ứng NPL ổn định, chất lượng, giá cả cạnh tranh.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường, đánh giá các đối thủ cạnh tranh để nắm bắt cơ hội chiếm lĩnh thị trường, phát triển ổn định trở lại khi tình hình dịch bệnh Covid thuyên giảm.

- Tham gia vào chuỗi liên kết với các nhà sản xuất và cung ứng nguyên phụ liệu, tiêu thụ sản phẩm, logistic.

- Cải thiện công tác đồng bộ NPL cho các nhà máy để chuẩn bị kịp thời các điều kiện SX & tổ chức sản xuất tốt, linh hoạt trong việc phối kế hoạch đơn hàng để đảm bảo thời gian giao hàng.

#### **2. Giải pháp về quản trị sản xuất:**

- Tiếp tục công tác phòng dịch hô hấp Covid 19 và duy trì mục tiêu doanh thu CM theo kế hoạch, giữ vững tinh thần và thái độ ứng phó với tình hình mới, mỗi bộ phận phòng ban năng động và tập trung hơn. Giữ lao động không để thiếu việc và biến động lao động, không để người lao động gặp khó khăn vì giảm sâu thu nhập.

- Tổ chức sản xuất theo đúng các qui trình, phân công lao động hợp lý, kiểm soát việc thực hiện tiến độ sản xuất hàng giờ & hàng ngày để có các giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác cải tiến trong sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, thu hẹp khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn Công ty.

- Tình hình dịch bệnh hô hấp kéo dài, tổ chức sản xuất linh hoạt để giảm lỗ, có chiến lược linh hoạt để ứng phó với dịch Covid 19 (Linh hoạt trong điều độ kế hoạch, linh hoạt trong chuyển đổi & tổ chức sản xuất .v.v).

- Quản lý tốt các định mức kỹ thuật và chi phí SX, giảm lãng phí, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại theo hướng tự động hóa cao, hiện đại, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giảm thiểu lao động gián tiếp.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, khuyến khích người lao động tham gia phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và trong các hoạt động nghiệp vụ khác.

### **3. Giải pháp về nguồn nhân lực:**

- Truyền thông cho người lao động về tình hình dịch bệnh hô hấp Covid 19. Đồng thời, trên cơ sở thảo luận thống nhất với người lao động trên tinh thần cùng chia sẻ khó khăn chung, các đơn vị áp dụng chế độ làm việc linh hoạt, giảm giờ làm, làm việc luân phiên để vừa đảm bảo hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Nghiên cứu vận dụng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ có hiệu quả vào trong hoạt động SXKD của Công ty (Tạm hoãn hợp đồng lao động, tạm dừng đóng BHXH-BHYT-BHTN, tạm dừng đóng KPCĐ ..v.v)

- Tiếp tục định biên lao động bộ phận gián tiếp, tập trung lao động trực tiếp sản xuất, tinh gọn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Đổi mới công tác tuyển dụng bằng nhiều hình thức, bằng nhiều kênh khác nhau, xây dựng các chính sách đãi ngộ để thu hút nhân lực có trình độ cao.

- Xây dựng tiêu chuẩn Cán bộ quản lý các cấp, đánh giá lại năng lực trình độ quản lý của Cán bộ quản lý hiện tại để có kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực quản lý.

- Tuyển dụng nguồn nhân lực cho dự án Nghĩa Hành ổn định hoạt động.

### **4. Các giải pháp về Tài chính:**

- Làm việc với các Ngân hàng thương mại về ân hạn khoản phải trả dài hạn đến hạn năm 2020, kéo dài thời gian khoản nợ ngắn hạn, không giảm hạn mức và không chuyển loại nợ.

- Nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Chính phủ về gia hạn nộp thuế GTGT & thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất.

- Cân đối dòng tiền của doanh nghiệp, ưu tiên nguồn tiền dùng để trả lương cho người lao động để ổn định lao động.

- Làm việc với các nhà cung cấp về việc chậm thanh toán công nợ phải trả đến hạn.

- Thực hiện tốt việc thu hồi công nợ, giảm thiểu các khoản công nợ phải thu khó đòi.

- Duy trì việc kiểm soát các chi phí SX theo định mức khoán, tránh thất thoát, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

- Đánh giá lại các danh mục đầu tư để có Kế hoạch đầu tư phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.

- Tiếp tục duy trì công tác hoàn thuế trong năm 2020 để giảm vay vốn lưu động

#### **5. Các giải pháp khác:**

- Bên cạnh thế mạnh sản xuất may mặc xuất khẩu, tiếp tục mở rộng qui mô phát triển của Công ty ở những lĩnh vực, ngành nghề khác.

- Đẩy mạnh việc đưa dự án Nghĩa Hành đi vào hoạt động ổn định trong năm 2020 cùng với các đơn vị trực thuộc khác trong toàn Công ty.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh của Vinatex Đà Nẵng bằng nhiều hình thức, nhiều kênh để thu hút thêm nhiều khách hàng mới.

- Duy trì công tác đánh giá trách nhiệm xã hội để đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng, đảm bảo ổn định đơn hàng cho người lao động yên tâm sản xuất.

- Tiếp tục cải thiện đời sống, điều kiện làm việc cho người lao động yên tâm lao động sản xuất và gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC trong hoạt động SXKD toàn Công ty.

Năm 2020 vẫn là năm còn nhiều khó khăn và thách thức do ảnh hưởng dịch bệnh hô hấp Covid 19, dưới sự định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV chia sẻ & vượt qua khó khăn chung, tiếp tục đoàn kết và quyết tâm, nắm bắt tốt các cơ hội để đưa Công ty ngày càng tăng trưởng và phát triển bền vững.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc**



CTY CP VINATEX ĐN  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông C/ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng năm 2020

**Kính thưa:** - Quý đại biểu  
- Quý vị cổ đông  
- Hội đồng quản trị  
- Ban điều hành Công ty

- Căn cứ điều 39 chương X điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát .
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng và Báo cáo Kiểm toán của Công ty Kiểm toán AAC.

**Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau :**

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động SXKD năm 2019 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua ngày 29/03/2019.
- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2019 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm Soát tôi xin báo cáo trước cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2019 như sau:

### I. Tình hình thực hiện kế hoạch 2019

#### I. Tình hình thực hiện kế hoạch 2019

Bước vào thực hiện k/hoạch 2019 bối cảnh năm nay không thuận lợi đối với ngành dệt may, khi lợi thế khách quan về việc giảm thuế từ các Hiệp định thương mại tự do cho Việt Nam là không có, tổng cầu không tăng lên. Từ khi bắt đầu có chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, dù đến thời điểm này chưa có sắc thuế nào đánh vào hàng hóa dệt may nhưng nó đã tác động khiến cầu trong quý 4/19 giảm mạnh.

Thị trường Nhật Bản dự báo sẽ mất 30% đơn hàng, trong khi thị trường Mỹ chưa ổn định và châu Âu chưa hồi phục.

Lương tối thiểu vùng cũng tăng 5% - 6% , chi phí lao động tăng cùng với chi phí nguyên vật liệu như điện, xăng dầu đều tăng sẽ khiến các doanh nghiệp ngành dệt may nói chung và Vinatex Đà Nẵng nói riêng càng gặp nhiều khó khăn, từ đó hiệu quả sx-kd bị ảnh hưởng.

Xu hướng chuyển dịch lao động từ ngành dệt may sang nhóm ngành dịch vụ khách sạn và du lịch không ngừng tăng lên.

Nguồn nhân lực của Công ty đang bị thiếu hụt, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, như: quản trị may, kỹ thuật công nghệ và đơn vị thành viên gặp đang gặp khó khăn trong vấn đề tuyển dụng lao động.

Ngoài ra, một trong những khó khăn là : Năng suất lao động còn thấp nhưng lương tối thiểu vùng tăng lên kéo theo hệ quả chi phí BHXH, YT, TN tăng theo.

Tuy nhiên, năm qua tình hình kinh tế đất nước cũng có nhiều thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp , môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được liên tục cải thiện và ngành dệt may chúng ta đã có những bước tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước. các hiệp định thương mại EVFTA, CPTPP và chiến tranh thương mại Mỹ -Trung tạo cơ hội cho dệt may Việt Nam giành thêm thị phần, đặc biệt tại Mỹ và EU.

Với sự nhạy bén, sâu sát thực tế về định hướng tầm nhìn chiến lược của chủ tịch HĐQT cùng với sự đoàn kết và năng động của Ban Điều hành cty đã đưa ra hàng loạt các phương án giải pháp rất cụ thể:

Về nhân lực sắp xếp lại một số vị trí lãnh đạo; Đào tạo & đào tạo lại công nhân để phù hợp với thực tế SX của các chuyên may. Áp dụng những chính sách tiền lương đột phá để nâng cao thu nhập góp phần vào ổn định lao động cũng như tiền lương cho tuyển dụng để mở rộng sản xuất.

Công tác thị trường được quan tâm, các đơn hàng khách hàng đã được chất lọc cả về giá và lượng , đã có định hướng qui hoạch về khách hàng chủ lực đối với từng nhà máy .

Các phòng ban công ty bám sát thực tế sx tại các nhà máy, thường xuyên quan tâm đến công tác cải tiến quản lý sản xuất để phục vụ cho sản xuất một cách hiệu quả nhất.

Công ty đã đầu tư chiều sâu mua thêm các loại máy chuyên dụng để tăng năng suất lao động, đồng thời cố gắng nâng cao tiền lương, tiền thưởng và cả các chế độ đãi ngộ tốt nhất để thu hút được người lao động có tay nghề cao, đảm bảo năng suất chất lượng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó việc chỉ đạo trong quản lý chi phí phục vụ cho sxkd với tinh thần tiết kiệm đã giảm phí đáng kể và góp phần tăng hiệu quả k/doanh.

Bằng giải pháp trên đây với sự đoàn kết thống nhất trong quản trị điều hành đã thúc đẩy sản xuất ,NSLĐ ở từng nhà máy cơ bản ổn định và từng bước tăng trưởng, thu nhập cho người lao động đã được cải thiện đáng kể và đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

## **1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2019 như sau :**

Đơn vị tính: Triệu

đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2019	Năm 2018	S/sánh 19/18 %	Năm 2019	Năm 2018	S/sánh 19/18 %
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>675.321</b>	<b>702.721</b>	<b>96</b>	<b>705.643</b>	<b>741.085</b>	<b>95</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-		28	26	107
3. D/thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	675.321	702.721	96	705.614	741.058	95
4. Giá vốn hàng bán	587.575	620.557	94	616.500	654.162	94
<b>5. LN gộp về b/hàng và ccdv</b>	<b>87.745</b>	<b>82.144</b>	<b>106</b>	<b>89.114</b>	<b>86.896</b>	<b>103</b>
6. D/ thu từ hoạt động t/ chính	3.170	3.615	86	9.530	3.617	263
7. Chi phí tài chính	4.564	10.352	45	12.064	13.336	92
Trong đó: Chi phí lãi vay	5.986	5.122	115	11.083	10.663	110
8. Chi phí bán hàng	48.976	41.855	117	50.329	43.349	116
9. Chi phí quản lý doanh. nghiệp	21.122	18.905	116	23.569	21.503	109
<b>10. LN từ hoạt động k. doanh</b>	<b>16.252</b>	<b>14.647</b>	<b>114</b>	<b>12.681</b>	<b>12.324</b>	<b>102</b>
11. Thu nhập khác	213	1.754	12	224	1.762	12
12. Chi phí khác	311	377	83	397	425	93
13. Lợi nhuận khác	( 98.131)	1.377		(172)	1.336	
<b>14. Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>16.153</b>	<b>16.024</b>	<b>100</b>	<b>12.508</b>	<b>13.660</b>	<b>91,5</b>
15. C/phí thuế TNDN hiện hành	2.274	2.454	92	2.274	2.454	92,6
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(480)	512	
<b>17. L/nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>13.879</b>	<b>13.570</b>	<b>102</b>	<b>10.714</b>	<b>10.694</b>	<b>100</b>

**Nhận xét:**

- Doanh thu bán hàng đạt hơn 705 tỷ đồng, giảm hơn 35 tỷ so với thực hiện năm 2018 (2018 đạt 741 tỷ đồng). Nguyên nhân giảm doanh thu là do tỷ trọng doanh thu hàng FOB giảm so với năm 2018.
- Doanh thu CM của cty mẹ đạt 14,45 triệu USD, tăng 810 ngàn USD so với 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 16,153 tỷ đồng (cty mẹ) và báo cáo hợp nhất đạt 12,508 tỷ đồng.

**2. Tình hình lao động và trích quỹ tiền lương năm 2019**

**\* Tình hình lao động năm 2019 :**

- Số lao động có mặt đầu năm 01/01/2019 : 2.884 người
- Số lao động có mặt đến cuối năm 31/12/2019 : 2.783 người
- Lao động bình quân trong năm 2019 : 2.698 người
- Số lao động thôi việc trong năm là : 763 người
- Số lao động tuyển dụng mới trong năm là : 662 người

Số lao động cuối năm giảm hơn so với số đầu năm, lao động giảm so với lao động đầu năm chiếm trên 26% (năm 2018 là 29%), do biến động lao động vẫn còn lớn nên chất lượng lao động còn bất cập từ đó năng suất lao động chưa cao và chỉ đạt mức trung bình so với mặt bằng chung toàn ngành .

**\* Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương, thu nhập người lao động:**

Năm 2019 Công ty đã trích quỹ lương là 239 tỷ đồng (năm 2018 quỹ lương được trích 228 tỷ đồng) tăng 4,8 % so với 2018.

Thu nhập bình quân năm 2019 là hơn 7,1 triệu đồng /người/tháng, tăng hơn 13% so với thu nhập bình quân năm 2018 và tăng 5% so với chỉ tiêu đề ra của 2019.

**II . Giám sát tình hình tài chính năm 2019 :**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm. Theo báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex ĐN.

**Cân đối kế toán cty mẹ 31/12/2019**

ĐVT : VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100	225,019232,971	210,206,023,801
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7,450,989,438	22,249,552,401
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	20,000,000,000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	87,117,645,886	84,879,469,871
Hàng tồn kho	140	101,208,743,001	95,938,359,888
Tài sản ngắn hạn khác	150	9,241,854,646	7,138,641,641
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200	101,777,257,743	104,303,484,179
Các khoản phải thu dài hạn	210		-
Tài sản cố định	220	86,820,523,104	93,950,718,885
Bất động sản đầu tư	230		-
Tài sản dở dang dài hạn	240	2,466,458,459	2,457,927,431
Đầu tư tài chính dài hạn	250	11,059,200,077	5,457,110,562
Tài sản dài hạn khác	260	1,431,076,094	2,437,727,301
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>326,796,490,705</b>	<b>314,509,507,980</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	250,286,107,557	243,956,152,206
Nợ ngắn hạn	310	223,162,348,938	209,936,139,774
Nợ dài hạn	330	27,123,758,619	34,020,012,432
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	76,510,383,148	70,553,355,774
Vốn chủ sở hữu	410	76,489,141,899	70,532,114,525
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21,241,249	21,241,249
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>326,796,490,705</b>	<b>314,509,507,980</b>



	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>234,860,900,481</b>	<b>220,211,972,368</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8,327,923,614	26,276,436,175
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	20,000,000,000	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	91,286,729,096	86,246,271,820
IV.	Hàng tồn kho	140	101,208,743,001	100,403,339,383
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	14,037,504,770	7,285,924,990
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>142,171,555,297</b>	<b>168,212,612,661</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	1,330,858,000	2,661,716,000
II.	Tài sản cố định	220	86,820,523,104	156,845,524,591
III.	Bất động sản đầu tư	230		-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	51,729,898,022	2,733,359,917
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	859,200,077	303,000,000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	1,431,076,094	5,669,012,153
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>377,032,455,778</b>	<b>388,424,585,029</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>291,810,832,614</b>	<b>308,172,766,624</b>
I.	Nợ ngắn hạn	310	232,242,884,938	240,854,099,619
II.	Nợ dài hạn	330	59,467,947,676	67,318,667,005
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>85,221,623,164</b>	<b>80,251,818,405</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	410	85,200,381,915	80,230,577,156
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21,241,249	21,241,249
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>377,032,455,778</b>	<b>388,424,585,029</b>

### 3. Nhận xét ( cty mẹ)

**a. Công nợ phải thu:** Công nợ phải thu đến 31/12/2019 là 91,2 tỷ đồng, tăng 5,8 % so với năm 2018 ( đến 31/12/2018 nợ phải thu của khách hàng là 86,32 tỷ đồng ) . Qua kiểm tra chúng tôi thấy Công ty đã có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi công nợ nhất là nợ quá hạn của các đơn vị trong nước ,ngoài ra cty cũng đã lập dự phòng cho khoản phải thu của khách hàng không thanh toán đúng hạn theo qui định với số tiền gần 383 triệu đồng.

**b. Hàng tồn kho:** Hàng tồn kho quản lý tốt .

Hàng tồn kho cuối năm đã tăng 1,2% so với năm trước ,chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2019 đạt 5,84vòng/năm, trong khi năm 2018 chỉ số này đạt 6,7vòng/ năm , mặc dù vòng quay hàng tồn kho thấp hơn năm trước nhưng cty vẫn thể hiện quản lý tốt .

**c. Tình hình quản lý và trích khấu hao:**

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 233,09 tỷ đồng
- Tổng giá trị còn lại tài sản cố định là : 86,82 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2019 là 15,62 tỷ đồng giảm 280 triệu đồng so với 2018 (năm 2018 khấu hao 15,9 tỷ đồng)

- Năm 2019 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư, và đến cuối năm 2019 nguồn vốn dài hạn đảm bảo cân đối tốt cho TS dài hạn.

**d. Tình hình vốn chủ sở hữu :**

- Vốn chủ sở hữu 01/01/2019 : 70,5 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2019 : 76,5 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng 8,5% so với đầu năm 2019 do hiệu quả SXKD trong năm 2019 mang lại.

Tuy nhiên do cty hoạt động với qui mô khá lớn , doanh thu cả năm hơn 675 tỷ đồng nên chủ yếu công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay, do vậy hiệu quả SXKD của công ty phụ thuộc nhiều vào biến động tăng/ giảm của lãi suất tiền vay, cũng như biến động của tỷ giá ngoại tệ trên thị trường do hầu hết công ty vay bằng đồng ngoại tệ .

**e- Tình hình mua sắm mới & đầu tư XDCB :**

Năm 2019 cty mua sắm mới và đầu tư XDCB hoàn thành với số tiền trên 8,5 tỷ đồng, chủ yếu mua sắm thiết bị hơn 7 tỷ đồng.

Qua công tác đầu tư năm 2019 cho thấy công ty đã quan tâm đầu tư chiều sâu và tiếp tục mở rộng phát triển sản xuất như dự án đầu tư n/m may Nghĩa Hành đã hoàn thiện các bước và bắt đầu vào hoạt động những tháng đầu năm 2020.

**f. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn :**

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2019 là 16,503 tỷ đồng .

Công ty đã đầu tư vào các đơn vị :- Công ty cp May Vinatex Đức Phổ là 6 tỷ đồng  
- Công ty cp May Vinatex Nghĩa Hành 10,2 tỷ đồng  
- Công ty Dệt May Nam Định 0,303 tỷ đồng

Tại cty cp May Vintex Đức Phổ đã vào hoạt động sản xuất gần 4 năm nhưng vẫn chưa có hiệu quả , đồng thời cuối năm 2019 ,HĐQT cty đã quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư tại cty này 7tỷ đồng cho cty may Tam Quan ( còn lại 6 tỷ đồng ) và Vinatex ĐN đã xử lý lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính dài hạn tại cty này cho đến cuối năm 2019 hơn 5,4 tỷ đồng.

**III. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2019

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

• Chỉ đạo việc tổ chức thành công cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

• Thực hiện đầu tư ,hoàn thiện các bước triển khai Dự án đầu tư Nhà máy may Nghĩa Hành tại tỉnh Quảng Ngãi và bắt đầu hoạt động từ đầu 2020.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

HDQT đã tích cực xem xét chỉ đạo trên nguyên tắc cân trọng đối với những hoạt động của Ban Giám đốc, và đánh giá cao sự năng động, những cố gắng nỗ lực tìm kiếm thêm nguồn hàng (nhất là từ tháng 6/2019), định hướng phát triển cho Ban Giám đốc đã giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo được dòng tiền đủ trang trải các chi phí lý trực tiếp và gián tiếp của công ty trong giai đoạn khó khăn cuối năm 2019

Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu dựa trên chất lượng sản phẩm và dịch vụ, HDQT thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD.

HDQT tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban hành mới/sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ Công ty tạo cơ chế hoạt động thông suốt, hiệu quả ở từng lĩnh vực SXKD của Công ty.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

BKS đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019 đã đề ra của Công ty.

Để có con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không ngừng của Ban điều hành cùng các Giám đốc các nhà máy thuộc Công ty, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Kết quả này đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi. Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc các nhà máy trực thuộc với sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên trong Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước chinh phục các khách hàng, xây dựng thương hiệu cty.

- Một số tồn tại, hạn chế của Ban Điều hành:

. Năng suất lao động giữa các n/máy hoặc giữa các chuyên trong nội bộ n/máy còn có sự không đồng đều, trình trạng bù lương cho 1 số công nhân vẫn còn phổ biến.

. Công tác thị trường dù có sự chuyển biến tốt hơn nhưng vẫn chưa khai thác được khách hàng mới từ đó từng nơi từng lúc còn thụ động về nguồn hàng.

. Việc ban hành các qui chế qui định trong quản trị nội bộ của cty cũng như việc điều chỉnh bổ sung các qui trình qui phạm phù hợp cho sxkd còn có lúc bất cập.

. Việc xử lý nợ phải thu của khách hàng tồn đọng còn kéo dài, chưa thật sự kiên quyết.

### **Kiến nghị với HDQT, Ban Điều hành :**

Ban kiểm soát kiến nghị HDQT và Tổng Giám đốc công ty một số vấn đề sau:

1. Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của mình tại cty con cũng như thông qua người đại diện vốn đầu tư tại cty có vốn góp cổ phần giúp nâng cao năng lực hoạt động và hiệu quả kinh doanh .

2. Đề nghị HĐQT thông qua Ban Điều hành Công ty chỉ đạo : Hoàn thiện điều chỉnh bổ sung các qui trình qui phạm, qui chế qui định nội bộ phục vụ cho quản trị doanh nghiệp phù hợp trong điều hành SXKD nhằm xây dựng cty ngày càng ổn định và bền vững lâu dài.

3. Đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo bộ phận tham mưu tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ tồn đọng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ; đồng thời có giải pháp tốt hơn trong giải quyết thu hồi nợ quá hạn bên mua hàng cũng như tiếp tục thương lượng với bên nhà cung ứng nguyên phụ liệu có chế độ ưu đãi thanh toán để giảm áp lực tín dụng với các tổ chức tín dụng trong nước.

Ngoài ra đề nghị TGD cần chú ý hơn nữa công tác tạo nguồn nhân lực để đáp ứng cho nhu cầu ổn định và phát triển của cty trên cơ sở vận dụng các chính sách của nhà nước kết hợp vận động người lao động cùng chia sẻ khó khăn trong tình hình dịch bệnh Covic 19, kết hợp đào tạo nội tại cty với tuyển dụng từ bên ngoài ; đồng thời xây dựng hệ thống đánh giá năng lực quản lý điều hành và kết quả hoạt động kinh doanh của các phòng ban đơn vị trực thuộc , tạo sự minh bạch và khuyến khích nâng cao hiệu quả sxkd.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2019 của Ban kiểm soát.

Thông qua cuộc họp của Đại hội cổ đông lần này, Ban kiểm soát tiếp tục lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và nhanh chóng tiếp thu, tổng hợp để điều chỉnh báo cáo, cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho Ban KS trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị sức khỏe!

Chúc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn !

TM/Ban Kiểm Soát  
Trưởng ban

Huỳnh Tấn Long

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## **QUI CHẾ**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vinatex Đà Nẵng xin báo cáo Đại hội cổ đông qui chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông như sau:

#### **I. Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

Tổng kết đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2019, thảo luận thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

#### **II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với các qui định của pháp luật & qui chế này.

- Cổ đông có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu qui định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban tổ chức Đại hội đúng thời hạn theo thông báo của Công ty.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền, người nhận ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền, được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.

#### **III. Trật tự Đại hội đồng cổ đông:**

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi đến dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội qui định.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp trễ sau khi cuộc họp đã khai mạc, có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội

nhưng chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dùng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các vấn đề biểu quyết không bị ảnh hưởng bởi sự đăng ký của cổ đông đến trễ.

- Các cổ đông đến dự Đại hội tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tuân thủ các qui định tại qui chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **IV. Thông qua các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông:**

##### **1. Nguyên tắc:**

Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó ghi rõ: Họ và tên của cổ đông (hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền), mã số cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu & ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng ở góc trên, bên trái.

##### **2. Cách biểu quyết:**

Cổ đông biểu quyết (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

##### **3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến đạt được ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết chấp thuận của tất cả các cổ đông dự họp.

Đối với các quyết định của Đại hội cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sát nhập, tổ chức lại; giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội CD chấp thuận.

#### **V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông:**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa Đại hội và chỉ được phát biểu sau khi Chủ tọa Đại hội cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có 01 cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa Đại hội sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.

##### **2. Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho các cổ đông phát biểu theo thứ tự đã đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của các cổ đông.

## **VI. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, các thể lệ qui chế đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội; có quyền dừng các ý kiến phát biểu không đúng trọng tâm hoặc quá dài làm ảnh hưởng đến chương trình của Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

## **VII. Trách nhiệm của Ban thư ký:**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**

1. Xác định kết quả biểu quyết của các cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa Đại hội kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm qui chế làm việc của Đại hội

Trên đây là Qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng. Qui chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vinatex Đà Nẵng biểu quyết thông qua.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công, tuân thủ các qui định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUI CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ & BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**

**I. Nhiệm kỳ của HĐQT, Ban KS:**

Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 05 năm (2020 – 2025)

**II. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT, Ban kiểm soát:**

**1. Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo qui định của pháp luật.
- Có năng lực chuyên môn, kiến thức & kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.
- Có lý lịch rõ ràng, nhân thân tốt.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức cao trong việc chấp hành pháp luật và qui định của Nhà nước.
- Là cổ đông sở hữu hoặc đại diện của cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.
- Không là thành viên HĐQT của quá 05 Công ty khác.

**2. Ứng cử viên tham gia Ban KS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Không làm việc trong bộ phận Kế toán, Tài chính của Công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Có hiểu biết về pháp luật; Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

**III. Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS:**

**1. Quyền đề cử ứng viên vào HĐQT:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được



đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

## **2. Quyền đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT hoặc BKS hoặc các cổ đông khác đề cử và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

## **IV. Tiến hành bầu cử:**

- Việc bầu cử các thành viên HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát hành có đóng dấu của Công ty. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các cá nhân ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào thành viên HĐQT và BKS, mã số đăng ký sở hữu, đại diện cổ đông và tổng số lượng chứng khoán nắm giữ có quyền biểu quyết.
- Khi nhận phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số lượng chứng khoán nắm giữ ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu.
- Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:
  - Phiếu không phải của Ban Kiểm phiếu phát hành.
  - Phiếu bầu có số lượng người được bầu nhiều hơn số lượng đã được qui định.
  - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
  - Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua.

#### V. Công bố kết quả kiểm phiếu:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên tiếp theo. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Chủ tọa tuyên bố những ứng cử viên trúng cử làm thành viên HĐQT, BKS và tuyên bố các ứng cử viên này đã được lựa chọn một cách hợp lệ.
- Phiếu bầu cử xong, Ban Kiểm phiếu phải niêm phong giao lại cho Chủ tọa Đại hội và sau Đại hội sẽ chuyển cho Thư ký HĐQT lưu giữ.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**  
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng  
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367  
Email: [vinatexdn@dng.vnn.vn](mailto:vinatexdn@dng.vnn.vn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng;  
Căn cứ tình hình SXKD của Công ty;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
01	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2019</b>	<b>13.879.223.304</b>
02	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2019</b>	<b>4.163.766.992</b>
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	2.081.883.496
	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	2.081.883.496
03	<b>Chia cổ tức năm 2019</b>	<b>20%/VĐL</b>

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua  
Trân trọng



**PHẠM PHÚ CƯỜNG**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **TỜ TRÌNH Về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng;  
Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 cụ thể như sau:

<b>T T</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Chế độ làm việc</b>	<b>Số thành viên</b>	<b>Tiền thù lao 1 tháng</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	1	15.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm	2	4.000.000	12	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	Không điều hành	2	4.000.000	12	96.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Trưởng Ban KS	Kiểm nhiệm không thường trực	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Kiểm soát viên	Chuyên trách thường trực	1	10.000.000	12	120.000.000
3	Kiểm soát viên	Kiểm nhiệm không thường trực	1	3.000.000	12	36.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>624.000.000</b>

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.  
Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**VINATEX**  
ĐÀ NẴNG  
QU. H. CH. CH. TP. Đ. N. Đ. N.  
**PHẠM PHÚ CƯỜNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG**  
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng  
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367  
Email: [vinatexdn@dng.vnn.vn](mailto:vinatexdn@dng.vnn.vn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 6 năm 2020

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **TỜ TRÌNH** **Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập** **Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng Việt Nam
- Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu

❖ Danh sách Công ty kiểm toán đề xuất:

Trong năm 2020, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho 30 Công ty kiểm toán được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội cổ đông xem xét chọn **Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC** (Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng; Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Trân trọng

